

MÔ HÌNH BỆNH TẬT Ở BỆNH NHÂN ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NGHỆ AN

Lê Thị Như Ngọc , Nguyễn Tài Bùi Đạt, Hồ Thị Loan

Bệnh viện Ung bướu Nghệ An

Nghiên cứu mô tả cắt ngang hồi cứu kết hợp tiến cứu nhằm mô tả mô hình bệnh tật của bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An từ ngày 01/07/2022 đến 30/06/2024. Đối tượng nghiên cứu là tất cả bệnh nhân nhập viện điều trị nội trú có hồ sơ lưu trữ trong hệ thống quản lý phần mềm bệnh viện trong khoảng thời gian trên. Kết quả cho thấy 5 bệnh ung thư thường gặp ở nam giới, gồm: ung thư phổi (22,78%), ung thư gan và đường mật trong gan (11,04%), ung thư dạ dày (9,54%), ung thư thực quản (8,30%) và ung thư đại tràng (5,15%). Ở nữ giới: ung thư tuyến giáp (30,56%), ung thư vú (16,3%), ung thư phổi (11,88%), ung thư dạ dày (5,72%) và ung thư cổ tử cung (5,28%) là các bệnh thường gặp.

Từ khóa: mô hình bệnh tật, ung bướu.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư là một trong những nguyên nhân gây tử vong hàng đầu trên thế giới và tại Việt Nam, với tỷ lệ mắc và tử vong ngày càng gia tăng. Trên thế giới, số người bị mắc ung thư còn sống sau 5 năm chẩn đoán ước tính vào khoảng 50.5 triệu người [1]. Theo số liệu điều tra của GLOBOCAN, năm 2022, Việt Nam có 180.480 ca mới mắc và 120.184 ca tử vong do ung thư; trong đó, các loại ung thư phổ biến nhất ở hai giới lần lượt là: ung thư vú 13,6%, ung thư gan 13,6%, ung thư phổi 13,5%, ung thư đại trực tràng 9,3%, ung thư dạ dày 9%. Đối với nam, ung thư phổ biến nhất lần lượt là ung thư gan, phổi, dạ dày, đại trực tràng, tiền liệt tuyến; đối với nữ, ung thư phổ biến là ung thư vú, phổi, đại trực tràng, dạ dày, gan [2].

Tại bệnh viện Ung Bướu Nghệ An, số lượng bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện mỗi năm một tăng [3, 4]. Để đáp ứng nhu cầu phục vụ và phát triển bệnh viện bền vững, cần có thông tin tổng quát liên quan đến tỷ lệ bệnh, xu hướng tăng giảm các bệnh... Những thông tin này có ý nghĩa rất quan trọng, phần nào phản ánh hoạt động cũng như thế mạnh của bệnh viện; là cơ sở khoa học để bệnh viện điều chỉnh,

phân bổ nguồn lực hợp lý trong tương lai, nâng cấp cơ sở vật chất - trang thiết bị, định hướng phát triển các kỹ thuật mũi nhọn; đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân [5]. Do đó, tìm hiểu mô hình bệnh ung thư người bệnh đến điều trị tại bệnh viện là việc làm cần thiết, giúp lập kế hoạch phát triển bệnh viện trong tương lai và định hướng những nguồn đầu tư thích hợp. Ngoài ra, hiện nay chưa có nghiên cứu nào thực hiện tìm hiểu về mô hình bệnh tật của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An. Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu: Mô tả mô hình bệnh tật của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An từ 01/07/2022 đến 30/06/2024.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả bệnh án lưu trữ của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An từ 01/07/2022 đến hết 30/06/2024.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Tất cả bệnh án của bệnh nhân nhập viện điều trị nội trú ở Bệnh viện Ung bướu Nghệ An từ 01/07/2022 đến 30/06/2024 được lưu trữ trên hệ thống quản lý phần mềm bệnh viện.

Tác giả chính: Lê Thị Như Ngọc
Email: lenhungoc.na@gmail.com

Tiêu chuẩn loại trừ: Các bệnh án không đủ thông tin nghiên cứu như: không ghi tuổi, giới, ngày nhập viện, ngày ra viện, chẩn đoán ra viện, tình trạng ra viện, địa chỉ.

Thời gian và địa điểm: Từ tháng 1/2024 đến tháng 10/2024 tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang, hồi cứu kết hợp tiến cứu.

Cỡ mẫu: Chọn tất cả các bệnh án đủ điều kiện theo tiêu chuẩn chọn mẫu. Thực tế, nghiên cứu của chúng tôi đã thực hiện trên 23462 hồ sơ bệnh án.

III. KẾT QUẢ

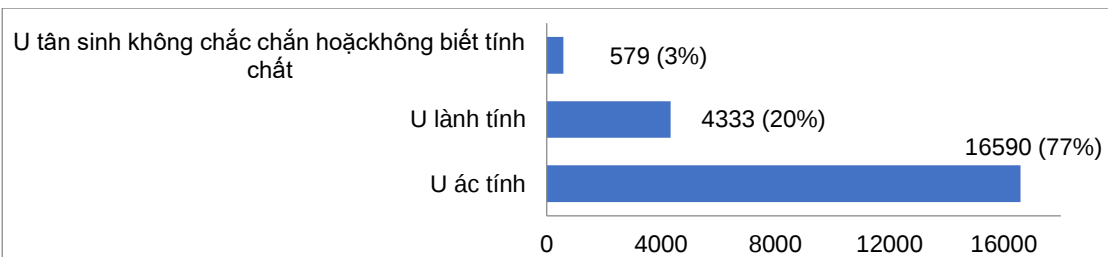
1. Thông tin chung

Bảng 1: Đặc điểm về tuổi (n=23.462)

Tuổi	Nam giới		Nữ giới	
	n	%	n	%
<20 tuổi	189	1,53%	304	2,75%
20-39 tuổi	780	6,30%	2419	21,85%
40-49 tuổi	1169	9,44%	2408	21,75%
50-59 tuổi	3034	24,49%	2394	21,62%
60-69 tuổi	7074	57,09%	1999	18,05%
>70 tuổi	3144	25,38%	1548	13,98%
Tổng	12390	100%	11072	100%

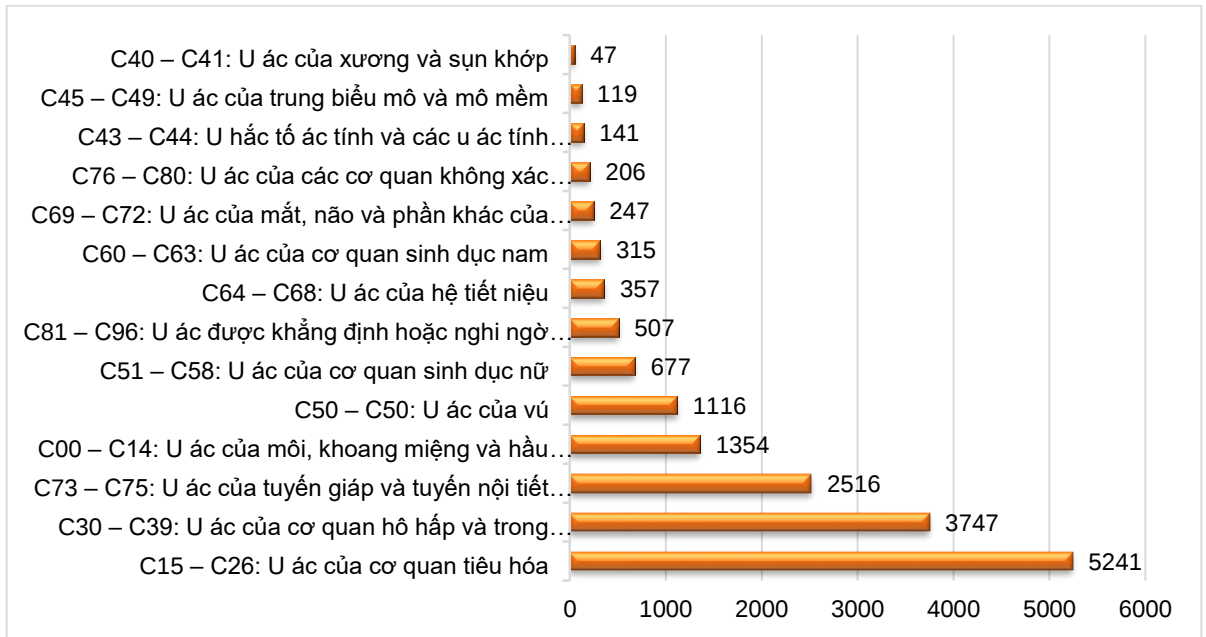
Ở nam giới, nhóm tuổi từ 60-69 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (57,09%), nhóm dưới 20 tuổi chỉ chiếm 1,53%. Ở nữ giới, nhóm tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là 20-39 tuổi (chiếm 21,85%) và nhóm tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất là <20 tuổi với 2,75%.

2. Mô hình bệnh tật của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An



Biểu đồ 1. Phân bố bệnh nhân - Khối u (n= 21.502)

Bệnh ung thư là bệnh chiếm tỷ lệ chủ yếu (77%), nhóm bệnh u lành tính chiếm 20% và nhóm bệnh u tân sinh không chắc chắn hoặc không biết tính chất chỉ chiếm 3%.



Biểu đồ 2. Phân bố bệnh nhân theo nhóm bệnh ung thư (n= 16.590)

Nhóm bệnh u ác của cơ quan tiêu hóa và nhóm bệnh u ác của cơ quan hô hấp chiếm tỷ lệ nhiều nhất.

Bảng 2. Sự phân bố 05 bệnh ung thư thường gặp ở nam giới (n=9976)

Bệnh	n	%
Ung thư phổi c34	2273	22,78%
Ung thư gan và đường mật trong gan c22	1101	11,04%
Ung thư dạ dày c16	952	9,54%
Ung thư thực quản c15	828	8,30%
Ung thư đại tràng c20	514	5,15%
Các bệnh ung thư khác	4308	43,18%
Tổng	9976	56,82%

Ung thư thường gặp nhất ở nam giới là ung thư phổi, chiếm 22,78%; ung thư gan chiếm 11,04%; ung thư dạ dày, thực quản, đại trực tràng chiếm lần lượt 9,54%; 8,30%; 5,15%.

Bảng 3. Sự phân bố 05 bệnh ung thư thường gặp ở nữ giới (n=6614)

Bệnh	n	%
Ung thư tuyến giáp c73	2021	30,56%
Ung thư vú c50	2021	16,30%
Ung thư phổi c34	786	11,88%
Ung thư dạ dày c16	378	5,72%
Ung thư cổ tử cung c53	349	5,28%
Các bệnh ung thư khác	2002	30,27%
Tổng	6614	100%

Ung thư thường gặp nhất ở nữ giới là ung thư tuyến giáp, chiếm 30,56%; ung thư vú chiếm 16,3%; ung thư phổi, dạ dày, cổ tử cung chiếm lần lượt 11,88%; 5,72%; 5,28%.

IV. BÀN LUẬN

1. Đặc điểm chung

Theo nghiên cứu của chúng tôi, ở nam giới, nhóm tuổi từ 60-69 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (57,09%), nhóm dưới 20 tuổi chỉ chiếm 1,53%; ở nữ giới, nhóm tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là 20-39 tuổi (chiếm 21,85%) và nhóm tuổi chiếm tỷ lệ ít nhất là <20 tuổi với 2,75%. Đây là những nhóm tuổi mà hệ thống miễn dịch và các chức năng sinh lý của cơ thể bắt đầu suy giảm, khiến cơ thể dễ bị ảnh hưởng bởi các tác nhân gây ung thư. Theo kết quả điều tra của Võ Văn Ty (2011), nhóm bệnh nhân trên 60 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất 60% [6]. Theo Nguyễn Minh Trang (2007), bệnh nhân chủ yếu ở nhóm 35-60 tuổi và trên 60 tuổi (47,96% và 45,65%) [7]. Phần lớn nguyên nhân gây ung thư là các tác nhân môi trường như môi trường hoá chất, không khí, sinh học... Tuổi càng cao cũng đồng nghĩa với thời gian phơi nhiễm càng dài. Vì vậy, ung thư hay gặp ở nhóm người nhiều tuổi hơn nhóm tuổi trẻ.

2. Đặc điểm mô hình bệnh tật theo ICD – 10

Bệnh viện Ung bướu Nghệ An là một bệnh viện hoàn chỉnh về chẩn đoán và điều trị ung thư gồm: Nội khoa ung thư, Ngoại khoa ung thư, Xạ trị, Y học hạt nhân, Chăm sóc giảm nhẹ, Điện quang can thiệp, Xét nghiệm hóa mô miễn dịch, Xét nghiệm đột biến gen ung thư... Đánh giá tỷ lệ mắc theo nhóm bệnh ung thư dựa vào phân loại ICD-10, chúng tôi nhận thấy, nhóm bệnh u ác của cơ quan tiêu hoá chiếm tỷ lệ cao nhất (31,59%). Tiếp theo, nhóm bệnh u ác của cơ quan hô hấp với tỷ lệ 22,59% và u ác của tuyến giáp và tuyến nội tiết chiếm tỷ lệ 15,17%. Nhóm bệnh u ác của xương và sụn khớp chỉ chiếm 0,28%.

Từ kết quả nghiên cứu cho thấy, 5 loại ung thư phổ biến ở nam giới gồm ung thư phổi (22,78%), ung thư gan, đường mật (11,04%),

ung thư dạ dày (9,54%), ung thư thực quản (8,3%), ung thư đại tràng (5,15%). Ở nữ giới, ung thư tuyến giáp là bệnh phổ biến nhất (30,56%), thứ hai là ung thư vú (16,30%), thứ ba là ung thư phổi (11,88%), tiếp theo là ung thư dạ dày (5,72%), thứ năm là ung thư cổ tử cung (5,28%). Kết quả của chúng tôi tương tự với nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngọc Hà và cộng sự tại Bệnh viện Ung bướu Hà Nội (năm 2017-2019) [8] cho thấy năm bệnh ung thư phổ biến ở nam giới gồm ung thư phổi (22,3%), ung thư gan và đường mật (12,1%), ung thư thực quản (11,4%), ung thư dạ dày (9,2%), ung thư giáp (6,45%). Năm loại ung thư phổ biến ở nữ giới, gồm: ung thư giáp (46%), ung thư vú (17,8%), ung thư phổi (5,4%), ung thư cổ tử cung (4,8%), ung thư dạ dày (4,3%). So sánh với các nghiên cứu trước đây tại Việt Nam, thấy rằng tỷ lệ mắc các loại ung thư đã có sự khác biệt. Theo nghiên cứu của Nguyễn Mạnh Tuấn và cộng sự [9] (năm 2013-2014) tại bệnh viện đa khoa Trung Ương Thái Nguyên, năm loại ung thư phổ biến ở nam là ung thư phổi (8,54%), ung thư gan (8,54%), ung thư đại tràng (7,95%), ung thư dạ dày (6,89%), ung thư hầu mũi (5,7%) và ở nữ giới ung thư vú là phổ biến nhất (21,49%), ung thư đại tràng (9,57%), ung thư phổi (7,16%), ung thư hạch lympho (5,74%), ung thư dạ dày (4,96%).

Ung thư phổi và ung thư gan luôn nằm trong top đầu các bệnh ung thư phổ biến. Điều này có thể lý giải một phần do những yếu tố nguy cơ môi trường như: ô nhiễm không khí, thói quen hút thuốc, uống rượu và chế độ ăn uống không lành mạnh. Sự gia tăng của ung thư gan có thể liên quan đến tình trạng nhiễm viêm gan B và C ở mức cao trong cộng đồng, dẫn đến sự gia tăng tỷ lệ mắc bệnh này. Việc tăng cường công tác phòng chống viêm gan, đặc biệt là tiêm phòng viêm gan B có thể đóng vai trò quan trọng trong

việc giảm thiểu tỷ lệ mắc ung thư gan trong tương lai. Đồng thời, cần có các chiến lược can thiệp sớm cho những người nhiễm viêm gan B và C để giảm thiểu nguy cơ tiến triển thành ung thư gan.

So với các nghiên cứu trước đây tại Việt Nam, có thể thấy tỷ lệ mắc các loại ung thư đã có sự thay đổi đáng kể trong thời gian gần đây, đặc biệt là sự gia tăng của ung thư tuyến giáp ở nữ giới. Đây là một hiện tượng không chỉ ghi nhận tại Bệnh viện Ung Bướu Nghệ An mà còn ở nhiều bệnh viện khác trong cả nước. Một trong những nguyên nhân có thể là do công tác truyền thông về sức khỏe ngày càng được nâng cao, giúp người dân ý thức hơn về việc tầm soát và phát hiện bệnh sớm. Các chiến dịch truyền thông và giáo dục sức khỏe giúp người dân có thói quen khám sức khỏe định kỳ; từ đó phát hiện ung thư khi bệnh ở giai đoạn đầu, điều này góp phần tăng khả năng điều trị thành công. Bên cạnh đó, sự phát triển của các phương tiện chẩn đoán, đặc biệt là siêu âm, đã giúp việc phát hiện sớm các khối u tuyến giáp trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn. Siêu âm tuyến giáp là một công cụ chẩn đoán không xâm lấn, chi phí thấp và mang lại kết quả khá chính xác, góp phần rất lớn trong việc phát hiện các khối u tuyến giáp ngay cả khi bệnh chưa biểu hiện triệu chứng rõ ràng. Điều này giúp nâng cao tỷ lệ phát hiện ung thư tuyến giáp ở những giai đoạn đầu, từ đó cải thiện tiên lượng và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân.

Những thay đổi trong tỷ lệ mắc ung thư tại Việt Nam phản ánh một số xu hướng và tác động của yếu tố môi trường, lối sống và công tác chẩn đoán. Để giảm thiểu tác động của ung thư, các chương trình phòng ngừa, tầm soát và can thiệp

sớm rất cần thiết để đảm bảo sức khỏe cộng đồng trong tương lai.

V. KẾT LUẬN

5 bệnh ung thư thường gặp ở nam giới là ung thư phổi (22,78%), ung thư gan và đường mật trong gan (11,004%), ung thư dạ dày (9,54%), ung thư thực quản (8,3%), ung thư đại tràng (5,15%). 5 bệnh ung thư thường gặp ở nữ giới là ung thư tuyến giáp (30,56%), ung thư vú (16,3%), ung thư phổi (11,88%), ung thư dạ dày (5,72%), ung thư cổ tử cung (5,28%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Y tế** (2012). *Tiếp cận điều trị ung thư hiệu quả và đáp ứng khả năng chi trả*. Tạp chí y học. 2012.
2. **GLOBOCAN**. Cancer incidence. 2020.
3. **Bệnh viện Ung bướu Nghệ An**. *Báo cáo tổng kết y tế năm 2022*. 2022.
4. **Bệnh viện Ung bướu Nghệ An**. *Báo cáo tổng kết công tác y tế năm 2023*. 2023.
5. **Hoàng Đình Cầu**. *Quản lý và chăm sóc sức khỏe ban đầu*. Nhà xuất bản Y học Hà Nội 1993.
6. **Võ Văn Ty**. *Khảo sát mô hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện Thống Nhất năm 2010*. Nhà xuất bản Y học TP Hồ Chí Minh. 2010.
7. **Ngô Minh Trang**. *Mô hình bệnh tật điều trị tại khoa Đông Y - Bệnh viện Xanhpon*, Hà Nội năm 2005. Trường Đại học Y Hà Nội. 2007.
8. **Nguyễn Thị Ngọc Hà, Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Khánh Hà**. *Đặc điểm phân bố bệnh tật của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện ung bướu Hà Nội trong giai đoạn 2017 - 2019*. Tạp chí Y Dược học - Trường Đại học Y Dược Huế. 2019;3(13):91-6.
9. **Nguyễn Mạnh Tuấn** và cộng sự. *Thực trạng bệnh nhân ung thư đến khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa Trung Ương Thái Nguyên năm 2013- 2014*. Tạp chí Ung thư học Việt Nam. 2016;5:86-90.

SUMMARY

**INPATIENT DISEASE PROFILE OF PATIENTS TREATED
AT NGHE AN ONCOLOGY HOSPITAL**

This retrospective and prospective combined cross-sectional descriptive study aims to describe the disease patterns of inpatients treated at Nghe An Cancer Hospital from July 1, 2022, to June 30, 2024. The study subjects were all patients admitted for inpatient treatment with records stored in the hospital's software management system during this period. The results show that the five most common cancers in men are lung cancer (22,78%), liver cancer and bile duct cancer within the liver (11,04%), stomach cancer (9,54%), esophageal cancer (8,30%), and colon cancer (5,15%). In women, the most common cancers are thyroid cancer (30,56%), breast cancer (16,30%), lung cancer (11,88%), stomach cancer (5,72%), and cervical cancer (5,28%).

Key words: disease profile, oncology.